

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng, phương hướng phát triển, phương án quy hoạch, phương án phát triển và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thành các nhiệm vụ, chương trình, đề án cụ thể, gắn với chức năng nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế. Xác định nhiệm vụ trọng tâm của các cấp từ tỉnh đến cơ sở, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, thực hiện Quy hoạch tỉnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và nhân dân trên địa bàn tỉnh trong tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh.

2. Yêu cầu

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp Quy hoạch tỉnh đảm bảo phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tập trung xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể, hiệu quả, phát huy dân chủ, huy động mọi nguồn lực thực hiện Quy hoạch tỉnh.

II. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu chung

Tuyên Quang là tỉnh phát triển khá, toàn diện, bao trùm và bền vững trong

vùng Trung du và miền núi Bắc bộ; kinh tế phát triển xanh và năng động, nhanh và bền vững trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Không gian kinh tế - xã hội được tổ chức, phát triển hài hòa, hợp lý gắn với đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; bảo đảm về môi trường, sinh thái. Hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng số đồng bộ, tích hợp, hiện đại; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hoá các dân tộc; phát triển văn hóa, y tế, giáo dục, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân; quốc phòng, an ninh vững chắc; hợp tác, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Xây dựng Tuyên Quang là Tỉnh điển hình về phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, ứng dụng công nghệ cao và trung tâm sản xuất, chế biến gỗ của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về kinh tế:

+ Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt trên 9,5%.

+ Cơ cấu kinh tế: Ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 42,8%; ngành dịch vụ chiếm 40,8%; ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 13,2%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp chiếm 3,2%.

+ GRDP bình quân đầu người đạt trên 130 triệu đồng/người/năm (giá hiện hành).

+ Huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 361 nghìn tỷ đồng.

+ Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 10.000 tỷ đồng.

+ Thu hút khách du lịch đạt 5,5 triệu lượt người.

+ Tăng trưởng kinh tế số đạt khoảng 30% GRDP của tỉnh.

+ Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt 7,5%/năm.

- Về xã hội:

+ Chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt trên 0,7.

+ Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học mầm non trên 65%, cấp tiểu học và trung học cơ sở trên 83%, cấp trung học phổ thông trên 60%; tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi có trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương đạt 90%.

+ Đạt 40 giường bệnh/10.000 dân và 11 bác sỹ/10.000 dân.

+ Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia giảm bình quân 2 - 2,5%/năm; tỷ lệ hộ nghèo người dân tộc thiểu số dưới 10%.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó tỷ lệ lao động đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%. Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện đạt 50%.

- Về bảo vệ môi trường:

+ Tỷ lệ che phủ rừng trên 65%.

+ Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 98%.

+ Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tại các đô thị đạt 100%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại khu dân cư nông thôn tập trung đạt 96%. Tỷ lệ hộ gia đình có công trình vệ sinh hợp vệ sinh đạt 96%; tỷ lệ thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật môi trường đối với chất thải rắn nguy hại phát sinh từ sinh hoạt, công nghiệp, y tế đạt 100%; phần đầu tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đã thu gom được xử lý bằng công nghệ tái chế đạt tối thiểu 25%. Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý trước khi thải ra môi trường đạt 75%.

+ 100% nước thải từ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các bệnh viện được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường.

- Về kết cấu hạ tầng:

+ Tỷ lệ đô thị hóa đạt 35%.

+ Hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới (đạt 100% số xã).

+ Hạ tầng giao thông vận tải thông suốt, năng lực vận tải và tốc độ khai thác được nâng cao; hạ tầng thủy lợi, cấp nước đảm bảo mục tiêu cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt; hạ tầng cấp điện đảm bảo cấp điện đầy đủ, ổn định cho sản xuất và sinh hoạt; mạng lưới viễn thông và thiết bị đầu cuối hiện đại; hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Đảm bảo quốc phòng, an ninh:

+ Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc; giữ vững và củng cố thế trận lòng dân, giữ vững an ninh chính trị.

+ Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, có sức mạnh tổng hợp và trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao.

+ Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, đảm bảo cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho Nhân dân.

3. Các định hướng lớn tạo đột phá phát triển

a) Tập trung phát triển ba trụ cột kinh tế: Công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng theo định hướng kinh tế tuần hoàn và tăng trưởng xanh; phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, đặc sản và kinh tế lâm nghiệp bền vững, xây dựng nông thôn mới.

b) Hình thành bốn cực tăng trưởng bao gồm: Cực tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ, du lịch và đô thị tại thành phố Tuyên Quang và phía Nam huyện Yên Sơn; cực tăng trưởng công nghiệp, đô thị, du lịch tại huyện Sơn Dương; cực tăng trưởng du lịch, nông nghiệp hàng hóa đặc sản, chất lượng cao tại huyện Na Hang và Lâm Bình; cực tăng trưởng công nghiệp và nông, lâm nghiệp tại khu vực huyện Hàm Yên, Chiêm Hóa.

c) Chủ động tham gia phát triển các hành lang kinh tế: Hà Nội - Tuyên Quang - Hà Giang, Hà Nội - Phú Thọ - Tuyên Quang - Bắc Kạn - Cao Bằng, liên kết sâu rộng với các hành lang kinh tế liên tỉnh, liên vùng khác.

d) Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại và kết nối, trọng tâm là kết cấu hạ tầng giao thông và hạ tầng số.

đ) Tăng cường cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về chuyển đổi số, trọng tâm là xây dựng chính quyền số và phát triển kinh tế số, xã hội số.

e) Phát huy mạnh mẽ nguồn lực con người. Tiếp tục đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo; tập trung hỗ trợ, đầu tư nguồn lực cho công tác đào tạo để tăng tỷ lệ lao động chất lượng cao trong cơ cấu lao động.

4. Các nhiệm vụ trọng tâm

a) Nâng cao năng lực, hiệu quả của bộ máy hành chính các cấp; phát huy sáng tạo trong tham mưu, ban hành các cơ chế, chính sách để hoàn thiện và nâng cao chất lượng các cơ chế, chính sách đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập, ổn định, cụ thể, minh bạch.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số.

c) Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế và các ngành, lĩnh vực gắn với đổi mới

mô hình tăng trưởng, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

d) Sắp xếp ổn định sản xuất, đời sống dân cư nông thôn, miền núi, xây dựng nông thôn mới.

đ) Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, thực hiện tăng trưởng xanh, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai.

5. Tầm nhìn đến năm 2050

Tuyên Quang là tỉnh phát triển, thu nhập cao của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ, có môi trường xã hội văn minh, hiện đại, sáng tạo, dân chủ. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp phát triển xanh, công nghiệp sinh thái, thông minh; dịch vụ phát triển đa dạng, hiện đại; sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu. Kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại và kết nối; hệ thống đô thị thông minh, xanh và bền vững. Di tích, di sản văn hoá, lịch sử được bảo tồn, phát huy. Người dân có cuộc sống tốt, mức sống cao. Quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

(Có biểu chi tiết phân công nhiệm vụ, công việc triển khai thực hiện của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố gửi kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình của địa phương, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, công việc cụ thể được phân công trong Kế hoạch; cụ thể hoá thành kế hoạch công tác hàng năm, phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể đảm bảo hiệu quả.

- Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện các nội dung chỉ đạo tại Kế hoạch này gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 20 tháng 10**.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các ngành, đơn vị, địa phương việc triển khai

thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 31 tháng 10**.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết, đồng thuận thực hiện và giám sát quá trình triển khai kế hoạch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

